VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BIỂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 25/04/2018)

		Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
Tỉnh/ TP	**Huyện**	**25/04**		**26/04**				**27/04**		
		13h	**19h**	**1h**	**7h**	**13h**	**19h**	**1h**	**7h**	**13h**
Quảng Ninh	Đầm Hà	-73	-101	16	147	-8	-86	-16	102	31
	Cửa Ông	-55	-104	19	135	-3	-77	-21	102	27
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-43	-106	19	122	-3	-69	-20	101	19
	Bạch Long Vĩ	-62	-93	25	117	-18	-72	-13	97	14
Thái Bình	Thái Thụy	-39	-101	19	117	-3	-62	-22	100	15
Nam Định	Hải Hậu	-27	-93	22	106	1	-56	-25	95	13
Ninh Bình	Kim Sơn	-23	-90	22	102	0	-52	-26	94	10
Thanh Hóa	Quảng Xương	-18	-84	21	99	1	-46	-29	91	10
Nghệ An	Diễn Châu	-9	-78	21	88	4	-37	-29	79	11
	Hòn Ngư	-8	-78	20	84	6	-37	-27	77	12
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-1	-78	20	72	13	-38	-20	66	20
Quảng Bình	Quảng Trạch	16	-66	28	38	29	-42	-1	35	34
	Quảng Ninh	18	-53	29	19	31	-35	7	21	34
Quảng Trị	Gio Linh	19	-37	31	4	32	-25	14	9	32
	Còn Cỏ	15	-38	34	4	28	-28	16	9	30
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	20	-20	30	-11	29	-13	20	-6	30
	Phú Lộc	22	-6	27	-25	25	-3	24	-17	28
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	21	7	25	-33	22	2	28	-27	25
	Hoàng Sa	7	21	32	-44	7	5	38	-35	14
Quảng Nam	Tam Kỳ	18	18	26	-43	17	8	32	-34	21
	Cù Lao Chàm	20	14	26	-39	18	6	30	-31	22
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	15	19	31	-51	13	5	37	-40	18
	Lý Sơn	14	21	30	-47	13	5	36	-38	18
Bình Định	Phú Mỹ	11	20	35	-49	11	3	40	-40	15
	Quy Nhơn	8	21	35	-51	8	2	40	-40	14
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	3	18	34	-53	5	-1	37	-42	10
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	10	24	37	-48	9	7	40	-39	12
	Trường Sa	9	26	37	-48	3	12	36	-34	4
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	16	21	39	-57	9	4	38	-46	7
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	22	26	43	-53	-9	34	16	-17	-32
	Phú Quý	15	24	39	-53	5	14	33	-37	1
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-38	87	0	12	-98	119	-50	72	-129
	Côn Đảo	-50	84	3	12	-96	102	-39	65	-114
TPHCM	Cần Giờ	-43	91	-3	20	-107	128	-54	83	-137
Tiền Giang	Gò Công Tây	-42	89	-2	20	-107	128	-55	86	-139
Bến Tre	Ba Tri	-46	88	-4	20	-111	127	-59	90	-141
Trà Vinh	Duyên Hải	-57	97	-9	26	-120	131	-62	93	-145
Sóc Trăng	Tân Phú	-73	106	-15	38	-130	134	-60	100	-147
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-95	108	-14	48	-131	116	-40	88	-127
Cà Mau	Năm Căn	-86	83	2	35	-102	76	-12	59	-88
	Trần Văn Thời	-17	22	21	1	-26	16	0	29	-34
Kiên Giang	Rạch Giá	0	9	30	-2	-3	-1	4	37	-22
	Phú Quốc	1	1	3	10	2	-8	-1	22	3

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.7	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 0.7	Đông Nam, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.5 - 0.7	Đông Nam, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.3 - 0.7	Đông, Đông Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.5	Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.4	Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.4 - 0.5	Đông Nam, Đông, Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 0.4	Đông Bắc, Đông	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.7	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.8	Đông, Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.5	Đông Bắc, Đông	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 26/04/2018

Người xây dựng bản tin: Dương Ngọc Tiến, Nguyễn Thị Phương
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

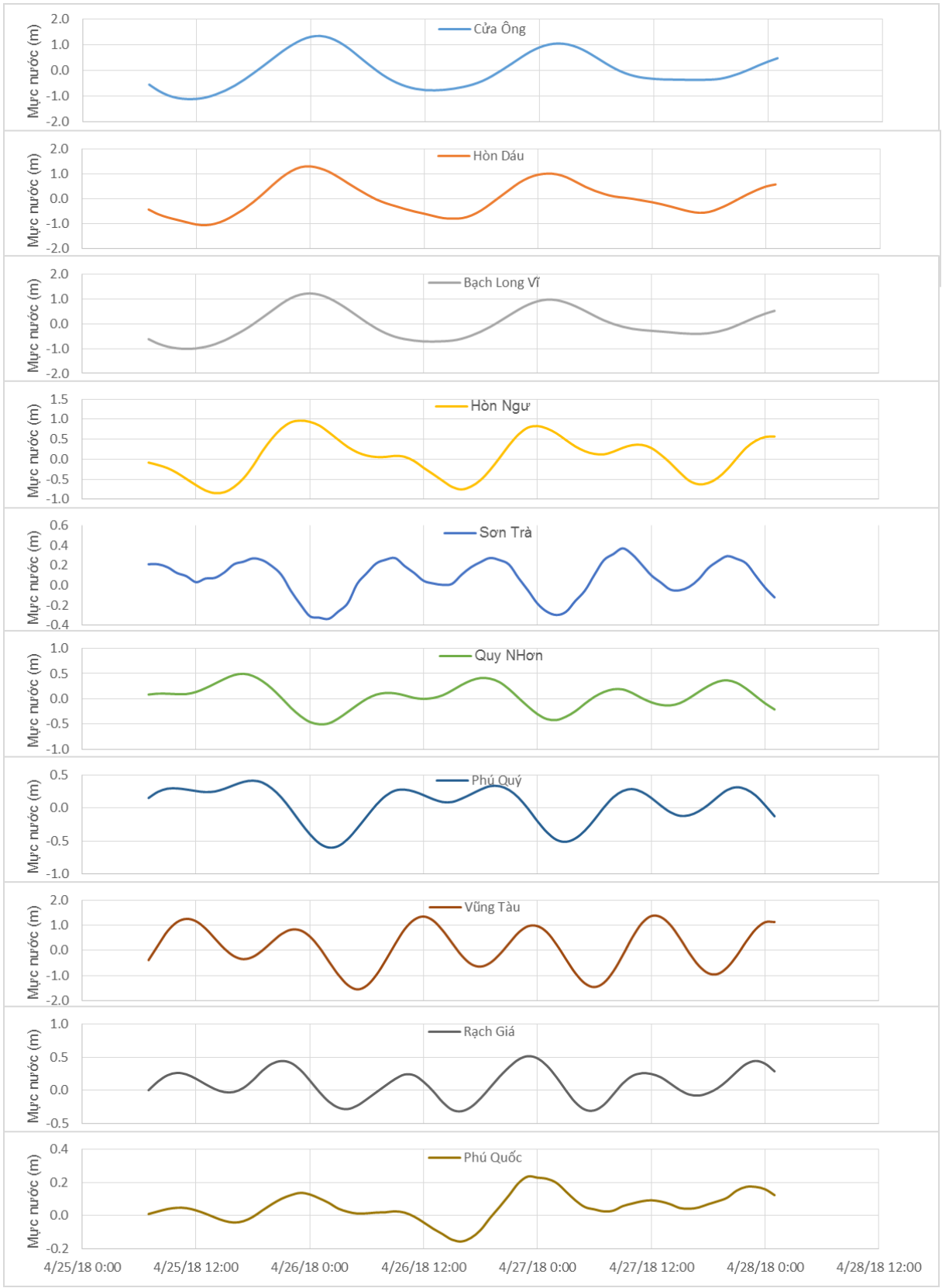

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

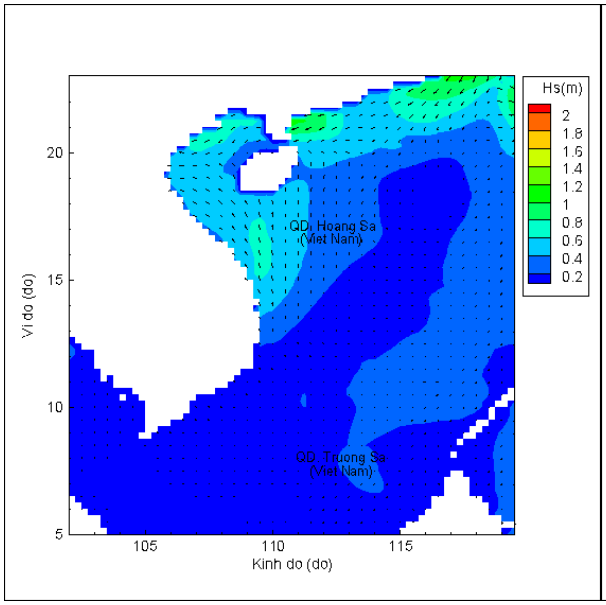

Lúc 13h ngày 25/04/2018

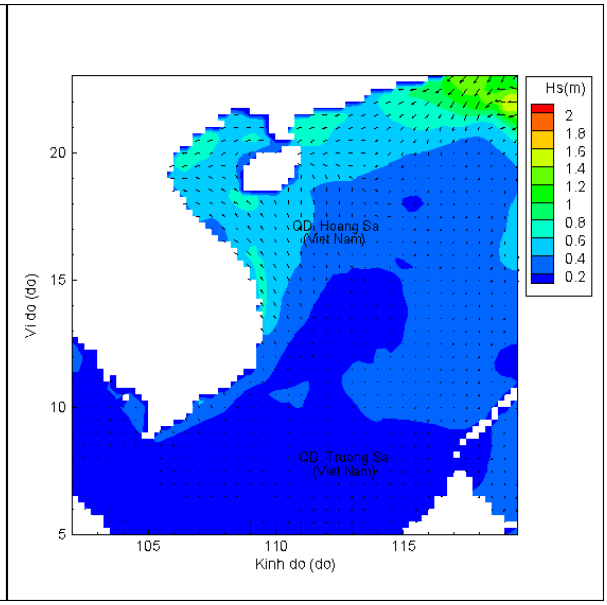

Lúc 19h ngày 25/04/2018

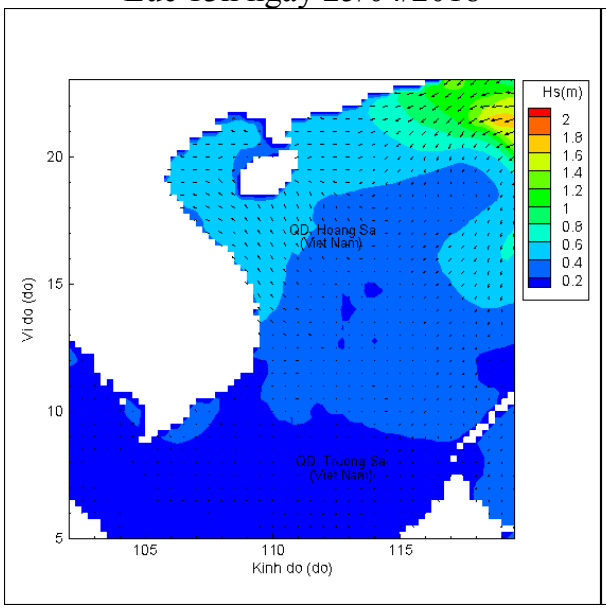

Lúc 01h ngày 26/04/2018

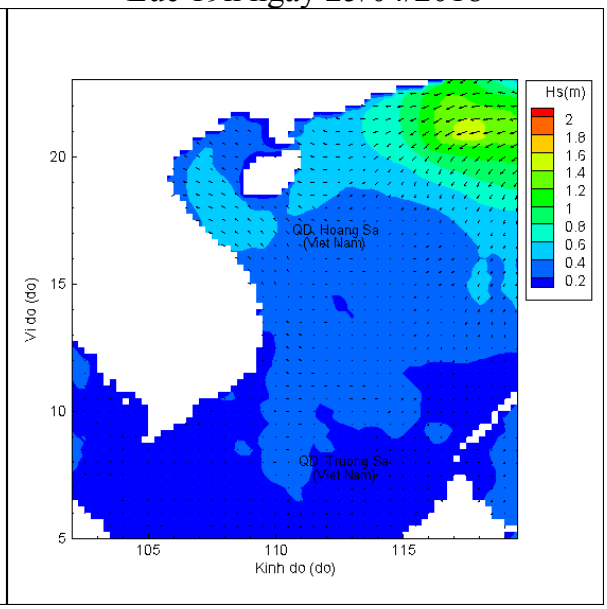

Lúc 13h ngày 26/04/2018

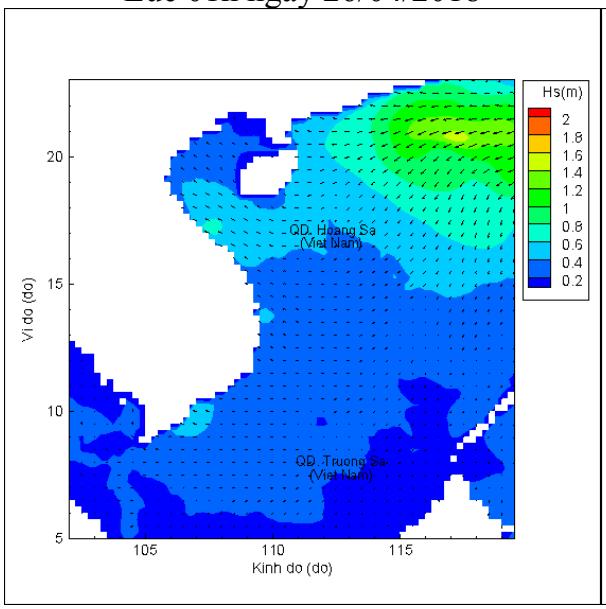

Lúc 01h ngày 27/04/2018

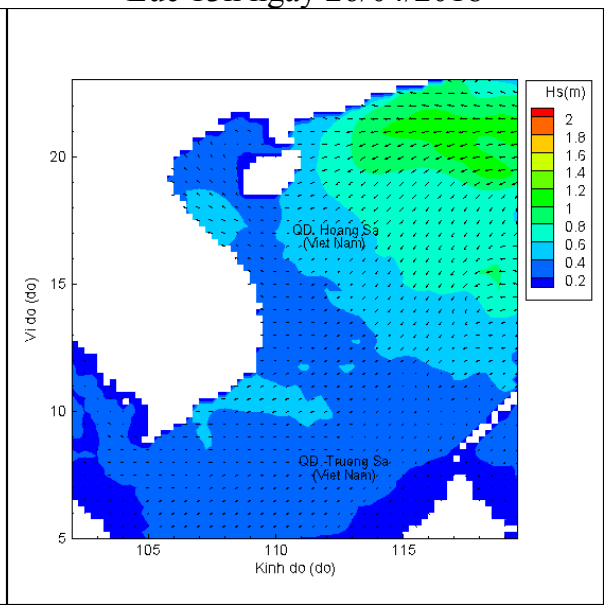

Lúc 13h ngày 27/04/2018